

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (lần 04)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025; số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1800/BXD-QLN ngày 26/4/2024 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quy định của Quyết định số 90/QĐ-TTg và Thông tư 01/2022/TT-BXD;

Căn cứ Công văn số 626/BXD-QLN ngày 13/02/2025 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững - dự án 5;

Căn cứ Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 28/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (lần 02);

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (lần 03);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 91/TTr-SXD ngày 06/4/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (điều chỉnh lần 04).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (lần 04), như sau:

1. Điều chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 03/7/2025, thành:

“5. Xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn các huyện nghèo.

- Tổng số **hộ nghèo, hộ cận nghèo** thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia

giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành): **8.802 hộ**, trong đó:

Về phân theo đối tượng:

+ Tổng số **hộ nghèo** thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành): 5.698 hộ.

+ Tổng số **hộ cận nghèo** thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành): 3.104 hộ.

Về phân theo nhu cầu hỗ trợ:

+ Tổng số hộ đề xuất hỗ trợ **xây mới** nhà ở là: 4.908 hộ.

+ Tổng số hộ đề xuất hỗ trợ **sửa chữa** nhà ở là: 3.894 hộ.”

“6. Phân loại đối tượng ưu tiên

a) Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 6.203 hộ.

b) Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng: 09 hộ.

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội: 235 hộ.

d) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật): 39 hộ.

đ) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai: 39 hộ.

e) Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại: 2.277 hộ.

(Chi tiết tại Phụ lục điều chỉnh số 01, 02 kèm theo)”.’

“8. Xác định tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện:

Tổng số vốn cần có để thực hiện: 274.200.000.000 đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương: 274.200.000.000 đồng;

- Vốn ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa:

+ Giao Sở Tài chính căn cứ điều kiện thực tế và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu đề UBND tỉnh quyết định việc hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương.

+ Ngoài ra các hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở nêu trên sẽ được xem xét hỗ trợ thêm từ Chương trình Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính

sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024-2025 theo các văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành.”.

2. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định của UBND tỉnh: Số 2079/QĐ-UBND ngày 15/6/2023; số 4191/QĐ-UBND ngày 21/10/2024; số 1408/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 và số 2358/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở: Xây dựng; Dân tộc và Tôn giáo; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã thuộc phạm vi Dự án 5 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (*cơ quan thường trực tham mưu về công tác quản lý nhà nước đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*): Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND các xã và các đơn vị liên quan rà soát tình hình phân bổ và sử dụng vốn của Dự án 5; trên cơ sở đó, tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt việc điều chuyển kinh phí vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương của Dự án 5 từ các địa phương không còn nhu cầu sử dụng sang các địa phương còn thiếu, có nhu cầu sử dụng, cũng như các nội dung liên quan khác theo đúng quy định của pháp luật (theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại mục 4 Công văn số 1523/UBND-CNXXDKH ngày 23/01/2026¹).

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát tình hình phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương đã cấp cho Dự án 5, tham mưu, kiến nghị đối với phần vốn ngân sách trung ương đã cấp dư hoặc không còn nhu cầu sử dụng; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

4. UBND các xã thuộc phạm vi Dự án 5: Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu, nhiệm vụ được bàn giao từ UBND huyện và UBND các xã cũ, tiếp tục thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao trong việc triển khai hỗ trợ nhà ở theo Đề án đã được phê duyệt theo mục 7 Công văn số 10111/UBND-CNXXDKH ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh² và mục VI.8 Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09/6/2025 của

¹ Về việc thực hiện Dự án 5 - Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

² Về việc khẩn trương thực hiện dự án 5 - Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

UBND tỉnh³.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Chủ tịch UBND các xã thuộc phạm vi Dự án 5⁴ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ
- Các Bộ: Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo,
Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Các thành viên của 02 Ban Chỉ đạo⁵
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa;
- Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, VHXX, CNXD_{DA5_TM}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

³ Về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

⁴ Bao gồm các xã: Mường Chanh, Quang Chiểu, Tam Chung, Mường Lát, Pù Nhi, Nhi Sơn, Mường Lý, Trung Lý, Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Phú Xuân, Phú Lệ, Trung Thành, Trung Sơn, Na Mèo, Sơn Thủy, Sơn Điện, Mường Mìn, Tam Thanh, Tam Lư, Quan Sơn, Trung Hạ, Linh Sơn, Đồng Lương, Văn Phú, Giao An, Yên Khương, Yên Thắng, Văn Nho, Thiết Ống, Bá Thước, Cô Lũng, Pù Luông, Điền Lư, Điền Quang, Quý Lương, Bát Mọt, Yên Nhân, Lương Sơn, Thường Xuân, Luận Thành, Tân Thành, Vạn Xuân, Thắng Lộc, Xuân Chinh.

⁵ Gồm: (1) Ban Chỉ đạo về phát triển nhà ở xã hội và thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; (2) Ban Chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 - 2025.